

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THO

Bản án số: 13/2019/ HNGĐ - ST

Ngày 07/8/2019

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khổng Minh Thanh;

Ông Lê Bá Kỳ.

- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐHPT - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988;

ĐKKH: Khu 5, xã V, huyện T, tỉnh P;

Nơi ở hiện nay: Khu 4, xã S, huyện L, tỉnh P.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M** sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn ngày 20/7/2009, đăng ký tại UBND xã V, huyện T, tỉnh P. Hai bên tự nguyện. Khi kết hôn và hiện nay chị N và anh M đều lao động tự do.

Cuộc sống chung của vợ chồng: Theo chị N, sau cưới vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M thường xuyên chơi cờ bạc, không quan tâm tới gia đình. Chị N có khuyên nhủ thì anh M không nghe, anh M còn yêu cầu chị N phải vay mượn tiền để đưa cho anh M chơi cờ. Chị N không đáp ứng được thì anh M đánh chửi chị nhiều lần và dã man, có lần còn lôi chị N ra đường lột quần áo đánh chị. Chị N không chịu đựng được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện L ở từ 03 năm nay. Từ đó anh M cũng không quan tâm, đoái hoài gì tới mẹ con chị. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng với anh M thực sự không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh M.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh 07/4/2010. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Chị N xác định không có nên không đề nghị giải quyết.

Phía anh M, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Toà án và UBND xã V đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân của anh M (bà Hán Thị T là mẹ đẻ anh M) và bà T đã thông báo cho anh M nhưng do anh M lúc có mặt ở nhà, lúc không có mặt ở nhà nên có lần bà T đưa trực tiếp cho anh M, có lần thông báo bằng điện thoại cho anh M còn việc anh M có đến Toà án hay như nào bà T không biết. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành lấy lời khai của anh M được.

Toà án đã tiến hành Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh M đều vắng mặt. Do đó, Toà án không tiến hành phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công bố tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn M đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ” giữa chị Nguyễn Thị N với anh Nguyễn Văn M.

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M đã kết hôn ngày 20/7/2009, đăng ký tại UBND xã V, huyện T, tỉnh P, hai bên tự nguyện - Đây là cuộc hôn nhân tiền bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cuộc sống chung của vợ chồng: Theo chị N sau cưới đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M thường xuyên chơi bời cờ bạc, không quan tâm tới gia đình. Chị N có khuyên nhủ thì anh M không nghe, anh M còn yêu cầu chị N phải vay mượn tiền để đưa cho anh M chơi bời. Chị N không đáp ứng được thì anh M đánh chửi chị nhiều lần dã man, có lần còn lôi chị N ra đường lột quần áo đánh chị. Chị N không chịu đựng được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện L ở từ 03 năm nay. Từ đó anh M cũng không quan tâm, đoái hoài gì tới mẹ con chị. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng với anh M thực sự không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh M.

Toà án không lấy được lời khai của anh M nhưng khi lấy lời khai của bà Hán Thị T (mẹ đẻ anh M) xác định: Vợ chồng anh M, chị N có mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do kinh tế và tính cách không hợp nhau. Chị N đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở huyện L nhiều năm nay không quay lại sống chung với anh M và cũng không hỏi thăm gì qua bà về anh M. Ngược lại anh M cũng không quan tâm hỏi thăm gì tới chị N, anh M đi làm tại Lào Cai thỉnh thoảng mới về, nhưng cũng không hỏi

thăm gì tới chị N. Nay chị N đề nghị ly hôn anh M là quyền của chị N xong bà có quan điểm cơ hội đoàn tụ của vợ chồng anh M là khó khăn và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Xác minh tại địa phương xác định: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng, kết hôn ngày 20/7/2009, đăng ký tại UBND xã V, huyện T, tỉnh P. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh M hay chơi bời, hai bên tính cách không hợp nhau, hay đánh chửi nhau. Chị N đã về quê tại huyện L sinh sống mấy năm nay không thấy quay lại địa phương nữa. Anh M thì đi làm ăn nơi khác (nghe gia đình nói tại Lào Cai) thỉnh thoảng mới về.

[2.2]. Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh 07/4/2010. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung hiện nay đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập tại xã S, huyện L, tỉnh P - Điều này bà T mẹ đẻ anh M thừa nhận và Trường Tiểu học S, huyện L xác nhận. Nguyên vọng của con chung được ở với mẹ nếu bố, mẹ ly hôn, thấy rằng nguyện vọng của con chung phù hợp với thực tế hiện nay. Để ổn định việc sinh hoạt và học tập của con chung và nguyện vọng của con chung, nhằm đảm bảo quyền lợi cho con chung. Mặt khác anh M từ khi vợ chồng sống ly thân cũng không quan tâm tới con chung, hay vắng mặt tại địa phương nên yêu cầu được nuôi con chung của chị N là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và pháp luật.

[2.3]. Việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xong chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con - Đây là quyền tự định đoạt của chị N, mặt khác về thực tế anh M cũng đã từ lâu không quan tâm, chăm sóc con chung. Bản thân chị N tuy không làm cố định ở đâu và xác định mức thu nhập cụ thể nhưng từ khi chị và con chung về nhà bố, mẹ đẻ ở đến nay chị vẫn đi chợ nuôi con bình thường và các khoản đóng góp việc học tập cho con chung vẫn do chị N đóng - Điều đó chị N nuôi con không có sự cấp dưỡng nuôi con của anh M vẫn đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[2.4]. Tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Chị N xác định không có nên không đặt ra giải quyết. Đối với anh M các nội dung này nếu có phát sinh sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

Từ những phân tích tại mục [2.1], [2.2], [2.3] nêu trên xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn M là phù hợp. Giao con chung là Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh 07/4/2010 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là phù hợp.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu:

I.Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên toà;

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 - Điều 51, Khoản 1 - Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

-Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh 07/4/2010 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 238, Khoản 4 - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 - Điều 51, Khoản 1 - Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a - Khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Huyền T, sinh 07/4/2010 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của anh M.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0003573 ngày 26/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt cú quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản ổn giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự huyện;
- UBND xã V;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Trình

